

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 5268/BGDĐT-GDDT ngày 11/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học trong công tác giáo dục dân tộc (GDDT), Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ GDDT năm học 2024-2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội và Nhà nước¹; của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk² về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền (DTTS, MN).

2. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) hiện hành phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt khó

1- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 42/NQ-TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025.

2- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 27/7/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

khăn; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN, đặc biệt trong các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục rà soát, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục để tham mưu UBND các cấp ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố hóa trường lớp, thiết bị dạy học ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

6. Dạy tiếng nói, chữ viết Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN; tuân thủ các quy định chung về đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và các chính sách hiện hành về dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với giảng viên, giáo viên, học viên trên địa bàn tỉnh.

7. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS, MN.

8. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về GDDT để tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác GDDT; các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS, MN và Chương trình GDPT hiện hành về chương trình, sách giáo khoa GDPT và tổ chức dạy học tiếng DTTS.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới, tổ chức lại các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương³. Thực hiện sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục

3 - Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị

vùng DTTS, MN theo lộ trình được duyệt của từng địa phương theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số Điểm trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở sáp nhập, xoá bỏ tại Phụ lục Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND. Việc sắp xếp phải đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; các trường PTDTNT, PTDTBT và các trường phổ thông có học sinh bán trú chủ động thực hiện các giải pháp, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tăng tỷ lệ trẻ em DTTS 5 tuổi đi học mẫu giáo, tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở; thực hiện tốt việc duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp; tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỷ lệ học sinh DTTS bỏ học, nghỉ học sau dịp lễ tết, mùa vụ,... hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với vùng đồng bào DTTS trong lĩnh vực GDĐT.

3. Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối từ đó tham mưu và lập kế hoạch, lộ trình cụ thể đầu tư, nâng cấp cải tạo, sửa chữa các trường, lớp nhằm đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, huyện, xã; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ và dịch bệnh.

4. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT hiện hành. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình 1719). Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴, Sở GDĐT

định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP); Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

⁴ Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg (thay thế Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ GDĐT); Công văn số 1399/BGDĐT-GDDT ngày 30/03/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Tiểu dự

và tình hình thực tế, các địa phương xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm để triển khai thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 - Dự án 5, đặc biệt là việc kiên cố hóa trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú tại địa phương.

5. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú.

6. Các trường THPT, Phổ thông DTNT THPT N' Trang Long và Đam San tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh, đặc biệt quan tâm học sinh DTTS ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho năm học 2024-2025.

II. Thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁵.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt

án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg năm 2023; Quyết định số 693/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2022 ban hành kế hoạch thực hiện các nội dung do Bộ GDĐT chủ trì thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025; Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 668/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Bổ sung khoản 6 vào Mục III Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 669/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS, MN năm 2024 của Bộ GDĐT; Quyết định số 2139/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS, MN năm 2025 của Bộ GDĐT. Kế hoạch số 111/KH-SGDĐT ngày 29/12/2023 của Sở GDĐT Kế hoạch thực hiện Tiểu Dự án 1 - Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 của ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk.

⁵ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ); chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBDH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

khó khăn; chính sách hỗ trợ, tài trợ đối với giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN đề đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển giáo dục dân tộc.

3. Thực hiện công tác tham mưu cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục dân tộc trên địa bàn. Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành⁶, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

III. Thực hiện các hoạt động giáo dục đặc thù

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT⁷, trường PTDTBT⁸.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS vào học trường PTDTNT theo quy định hiện hành⁹.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em, học sinh nội trú, bán trú; đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống nạn tảo hôn, các hủ tục lạc hậu và duy trì sĩ số trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân

⁶ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

⁷ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

⁸ Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.

⁹ Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

tộc nội trú được tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm phải xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định. Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trường PTDTNT, PTDTBT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT hiện hành; bồi dưỡng học sinh giỏi; giáo dục đặc thù; tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê nếu có đủ điều kiện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2130/QĐ-BGDĐT ngày

26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú; Quyết định số 2131/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào DTTS cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú; Quyết định số 2595/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu tập huấn phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục đối với học sinh các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao trường học, đặc biệt là các môn thể thao của đồng bào DTTS cho học sinh các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú; tổ chức tập luyện và thành lập đội tuyển tham gia Hội thi cấp tỉnh.

2. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ và Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 21/11/2021 của Bộ GDĐT, phù hợp với nhu cầu và thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GV) dạy tiếng DTTS về nội dung, chương trình được Bộ GDĐT ban hành tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT, phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức tốt khoá tập huấn CBQL, GV cốt cán dạy học tiếng DTTS về đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá chương trình lớp 1 tiếng DTTS trong năm 2024. Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL có liên quan về kiến thức dân tộc và quản lý dạy học tiếng DTTS.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dạy học tiếng DTTS, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với việc dạy học tiếng DTTS trên địa tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với phòng Dân tộc, phòng Văn hóa, các cơ quan báo, đài địa phương để xây dựng các ấn phẩm sách, báo, chương trình truyền hình bằng tiếng nói, chữ viết DTTS nhằm cung cấp thêm tài liệu, thông tin, học liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông. Phối hợp với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm bằng tiếng DTTS và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác GDDT.

b) Triển khai Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030"¹⁰

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Chương trình "Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện dạy học tiếng Êđê lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹. Các trường PTDTNT THCS cấp huyện có đủ điều kiện tiếp tục dạy học tiếng Êđê ở khối lớp 6, 7 theo nội dung sách thử nghiệm của địa phương.

- Các địa phương chủ động rà soát đội ngũ GV dạy tiếng DTTS, phối hợp với Trường đại học Tây Nguyên và các trường đại học có mở mã ngành đào tạo tiếng DTTS (Êđê, Mnông) cử CBQL, GV dạy tiếng Êđê, Mnông tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu dạy học tiếng DTTS. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dạy học tiếng Êđê cho đội ngũ CBQL có liên quan nhằm phát triển đội ngũ GV tiếng DTTS đạt chuẩn về trình độ được đào tạo, đáp ứng nhu cầu dạy học tiếng DTTS trên địa bàn.

- Quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếng DTTS, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học tiếng DTTS, xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy học tiếng DTTS, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kho học liệu dạy học tiếng DTTS.

c) Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác ở vùng DTTS, MN

- Tiếp tục thực hiện việc đào tạo GV dạy tiếng DTTS, tổ chức bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác ở vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 921/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 01/6/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người DTTS học tiếng DTTS theo quy định hiện hành và thực hiện nghiêm túc

¹⁰ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030".

¹¹ Công văn số 3550/BGDĐT-GDDT ngày 20/8/2021 về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1 năm học 2021-2022; Công văn số 6076/BGDĐT-GDDT ngày 17/11/2022 về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 2 năm học 2022-2023; Công văn số 3897/BGDĐT-GDDT ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2023-2024; Công văn số 4557/BGDĐT-GDDT ngày 22/8/2024 về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 năm học 2024-2025.

các quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên theo quy định¹².

IV. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc, truyền thông, thông tin về giáo dục dân tộc

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

- Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các địa phương có đông học sinh DTTS, bảo đảm phòng GDĐT phải có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo, đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN: về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng đồng bào DTTS, MN; giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Kiểm tra, đánh giá các trường PTDTNT, PTDTBT về quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, đảm bảo sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

2. Truyền thông, thông tin về giáo dục dân tộc

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông, tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT hiện hành; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN.

¹² Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính).

- Chủ động, phối hợp, xử lý kịp thời hiệu quả các vấn đề truyền thông liên quan đến GDĐT; các vấn đề mang tính thời sự, đột xuất, xã hội quan tâm để nhân dân phối hợp, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt trong phát triển GDĐT, biểu dương những nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDĐT cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường PTDTNT THPT N' Trang Long, Đam San và các trường PTDTNT cấp huyện, các trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của đơn vị để triển khai thực hiện.

Nhận được Công văn, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT trước ngày 15/6/2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học – Giáo dục Thường xuyên) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDĐT - Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để c/d);
- Ban Dân tộc tỉnh (để p/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để p/h);
- Các phòng, ban thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P. GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tường Hiệp